1

Экономика и политика
в эпоху диктатуры пролетариата

x

К двухлетней годовщине советской власти я задумал написать небольшую брошюру на тему, указанную в заглавии. Но в сутолоке повседневной работы мне не удалось до сих пор дальше предварительной подготовки отдельных частей. Поэтому я решил сделать опыт краткого, конспективного изложения самых существенных, на мой взгляд, мыслей по данному вопросу. Разумеется, конспективный характер изложения несет с собой много неудобств и минусов. Но может быть для небольшой журнальной статьи окажется тем не менее достижимой скромная цель: дать постановку вопроса и канву для обсуждения его коммунистами разных стран.

1.

Теоретически не подлежит сомнению, что между капитализмом и коммунизмом лежит известный переходный период. Он не может не соединять в себе черты или свойства обоих этих укладов общественного хозяйства. Этот переходный период не может не быть периодом борьбы между умирающим капитализмом и рождающимся коммунизмом; — или иными словами: между побежденным, но не уничтоженным, капитализмом и родившимся, но совсем еще слабым, коммунизмом.

Не только для марксиста, но для всякого образованного человека, знакомого так или иначе с теорией развития, необходимость целой исторической эпохи, которая отличается этими чертами переходного периода, должна быть ясна сама собою. И однако все рассуждения о переходе к социализму, которые мы слышим от современных представителей мелкобуржуазной демократии (а таковыми являются, вопреки своему якобы-

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin «Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản». — Ngày 30 tháng Mười 1919

Ảnh thu nhỏ

KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI ĐẠI CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày thành lập Chính quyền xô-viết, tôi có ý định viết một cuốn sách nhỏ về vấn đề nêu trên đầu bài. Nhưng vì công việc hàng ngày dồn dập, nên cho tới nay tôi chưa thể làm được gì nhiều hơn là sơ thảo ra các phần của cuốn sách[1]. Vì vậy, tôi quyết định thử trình bày một cách ngắn và gọn những tư tưởng mà tôi cho là chính yếu nhất trong vấn đề ấy. Dĩ nhiên, trình bày vắn tắt như thế sẽ có nhiều chỗ không thuận tiện và thiếu sót. Nhưng có thể là đối với một bài báo nhỏ, thì làm như vậy cũng vẫn sẽ đạt được một mục đích nho nhỏ là: nêu vấn đề và đưa ra những nét chính để cho các đồng chí cộng sản ở các nước thảo luận.

1

Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, hay nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng

1) Xem tập này, tr. 295-306, 510-520.

chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu.

Không riêng gì đối với một người mác-xít, mà cả đối với bất cứ một người trí thức nào đã hiểu theo cách này hay cách khác thuyết tiến hóa, thì tính tất yếu của cả một thời đại lịch sử mang những đặc điểm ấy của một thời kỳ quá độ, tự nó cũng đã là hiển nhiên rồi. Tuy nhiên, tất cả những lập luận về bước chuyển sang chủ nghĩa xã hội mà chúng ta nghe thấy ở cửa miệng những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản (tất cả những đại biểu của Quốc tế II, kể cả những người như Mác - Đô-nan và Giăng Lông-ghê, Cau-xky và Phri-đrích Át-lơ mặc dầu mang cái nhãn hiệu giả danh xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng vẫn cứ là những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản), đều tỏ ra là đã hoàn toàn quên mất chân lý hết sức hiển nhiên đó. Phái dân chủ tiểu tư sản bản chất vốn chán ghét đấu tranh giai cấp; mơ tưởng rằng có thể không cần phải đấu tranh giai cấp, cố gắng tìm cách xoa dịu, điều hòa, làm cho cuộc đấu tranh bớt gay gắt. Cho nên những người dân chủ này, hoặc là họ từ chối dứt khoát không thừa nhận cả một giai đoạn lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, hoặc là họ cho rằng nhiệm vụ của họ là nghĩ ra những kế hoạch điều hòa hai lực lượng chiến đấu, chứ không phải là lãnh đạo cuộc đấu tranh của một trong hai lực lượng ấy.

2

Vì nước ta là một nước tiểu tư sản và rất lạc hậu, cho nên nền chuyên chính vô sản ở Nga tất nhiên phải có một số đặc điểm khác với các nước tiên tiến. Nhưng những lực lượng cơ bản - và những hình thức cơ bản của nền kinh tế xã hội - ở Nga thì cũng giống như ở bất cứ nước tư bản nào khác, thành thử những đặc điểm đó chỉ có thể thuộc về những cái gì không phải là chủ yếu nhất.

Những hình thức cơ bản ấy của nền kinh tế xã hội là: chủ nghĩa tư bản, tiểu sản xuất hàng hóa, chủ nghĩa cộng sản. Những

lực lượng cơ bản ấy là: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (nhất là nông dân), giai cấp vô sản.

Nền kinh tế của nước Nga, ở thời đại chuyên chính vô sản, chính là cuộc đấu tranh của những bước đầu của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa - trong phạm vi một quốc gia rộng lớn - chống lại nền tiểu sản xuất hàng hóa và chống lại chủ nghĩa tư bản đang còn được duy trì cũng như đang được phục hồi trên cơ sở nền tiểu sản xuất.

Lao động ở Nga được liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, do chỗ, một là quyền tư hữu tư liệu sản xuất đã bị thủ tiêu, và hai là chính quyền của nhà nước vô sản tổ chức được, trong phạm vi toàn quốc, nền đại sản xuất trên những ruộng đất của nhà nước và trong những xí nghiệp thuộc về nhà nước, phân phối được nhân công cho các ngành kinh tế và cho các xí nghiệp, phân phối được cho những người lao động cái khối lượng rất lớn những sản phẩm tiêu dùng thuộc về nhà nước.

Chúng ta nói đến "những bước đầu" của chủ nghĩa cộng sản ở Nga (như trong cương lĩnh của đảng ta được thông qua hồi tháng Ba 1919 cũng đã nói), vì tất cả những điều kiện ấy, ở nước ta, chỉ mới thực hiện được có một phần, hay nói một cách khác: sự thực hiện những điều kiện ấy chỉ mới ở giai đoạn đầu. Cái gì, nói chung, có thể hoàn thành ngay lập tức thì đã làm ngay lập tức bằng chỉ một hành động cách mạng, thí dụ: ngay ngày đầu tiên của chuyên chính vô sản, ngày 26 tháng Mười 1917 (tức là ngày 8 tháng Mười một 1917 lịch mới), quyền tư hữu ruộng đất đã được thủ tiêu, không bồi thường gì cho bọn chiếm hữu nhiều ruộng đất cả; những tên địa chủ đã bị tịch thu tài sản. Trong vòng mấy tháng, hầu hết bọn tư bản lớn, bọn chủ xưởng, chủ nhà máy, chủ xí nghiệp cổ phần, chủ ngân hàng, chủ đường sắt v.v. đã bị tịch thu, cũng không bồi thường gì cả. Việc nhà nước tổ chức nền đại sản xuất công nghiệp, việc chuyển từ hình thức "công nhân kiểm soát" sang "công nhân quản lý" những công xưởng, những nhà máy, những đường sắt, cả hai việc đó đều đã được thực hiện trên những nét cơ bản và

chủ yếu nhất. Nhưng về phần nông nghiệp, thì công việc đó chỉ mới bắt đầu ("nông trường quốc doanh", tức là những nông trường lớn, do nhà nước công nhân tổ chức trên phần ruộng đất thuộc về nhà nước). Việc tổ chức các hình thức hợp tác của tiểu nông, coi như những hình thức quá độ từ tiểu nông nghiệp hàng hóa tiến lên nông nghiệp cộng sản chủ nghĩa1) thì cũng thế, chỉ vừa mới bắt đầu. Cả đến việc nhà nước tổ chức phân phối sản phẩm để thay cho thương nghiệp tư nhân, nghĩa là việc nhà nước thu mua và cung cấp lúa mì cho thành thị, sản phẩm công nghiệp cho nông thôn, thì cũng phải nói như trên kia, là chỉ mới bắt đầu. Dưới đây, chúng tôi sẽ đưa ra những số liệu thống kê về vấn đề đó.

Nền kinh tế nông dân hiện vẫn còn là một nền tiểu sản xuất hàng hóa. Đó là một cơ sở vô cùng rộng lớn của chủ nghĩa tư bản, một cơ sở có những cỗi rễ rất sâu và rất chắc. Chính trên cơ sở ấy mà chủ nghĩa tư bản được duy trì và phục hồi lại trong cuộc đấu tranh ác liệt nhất chống chủ nghĩa cộng sản. Những hình thức của cuộc đấu tranh ấy là: buôn lậu và đầu cơ chống lại việc nhà nước thu mua lúa mì (cũng như những sản phẩm khác), nói chung, chống lại việc nhà nước phân phối sản phẩm.

3

Để trình bày được rõ ràng những nguyên lý trừu tượng ấy, chúng tôi sẽ dẫn ra những con số cụ thể.

Theo những số liệu của Bộ dân ủy lương thực, thì nhà nước đã thu mua được ở Nga, từ ngày 1 tháng Tám 1917 đến ngày 1 tháng Tám 1918, gần 30 triệu pút lúa mì. Năm sau, chừng 110

---

1) Trong nước Nga xô-viết, số lượng những "nông trường quốc doanh" tính ra độ 3 536 cái và những "công xã nông nghiệp" độ 1 961 cái; số lượng những ác-ten nông nghiệp độ 3 696 cái. Cục thống kê trung ương của chúng ta đương tiến hành kiểm kê chặt chẽ tất cả những nông trường quốc doanh và tất cả những công xã. Những kết quả đầu tiên sẽ cho biết vào tháng Mười một 1919.

triệu pút. Trong ba tháng đầu chiến dịch thu mua tiếp theo đó (1919 - 1920), có lẽ thu mua được áng chừng 45 triệu pút, so với năm 1918, cũng trong ba tháng này (từ tháng Tám đến tháng Mười) thì nhà nước chỉ thu mua được 37 triệu pút mà thôi.

Đứng về phương diện sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản mà nói thì những con số ấy biểu hiện rõ rệt là tình hình của chúng ta đang được cải thiện một cách từ từ nhưng liên tục. Sự cải thiện đó đã được thực hiện mặc dù chúng ta đã gặp phải những khó khăn chưa từng thấy do cuộc nội chiến mà bọn tư bản nước Nga và ngoại quốc huy động tất cả mọi lực lượng của các cường quốc lớn nhất trên thế giới để tổ chức.

Vì vậy, dầu cho bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng ("bọn xã hội chủ nghĩa" trong Quốc tế II) đã bịa đặt và vu khống đến thế nào đi nữa, nhưng có một điều vẫn không thể chối cãi được là: đứng về quan điểm giải quyết vấn đề kinh tế cơ bản của chuyên chính vô sản mà xét, thì ở nước ta, sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản là điều đã được đảm bảo. Sở dĩ giai cấp tư sản toàn thế giới đã lồng lộn lên và điên cuồng chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu v.v. để chống lại những người bôn-sê-vích, chính là vì chúng thừa hiểu rằng chúng ta nhất định sẽ thắng lợi trong việc cải tạo nền kinh tế xã hội, trừ phi chúng ta bị lực lượng quân sự đè bẹp. Song, chúng đã không đè bẹp nổi chúng ta bằng phương pháp đó.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng ta đã có, và mặc dầu chúng ta đã phải hoạt động trong những hoàn cảnh khó khăn chưa từng thấy, chúng ta đã chiến thắng được chủ nghĩa tư bản tới mức độ nào, thì chính những con số tổng hợp sau đây sẽ nêu lên rõ. Cục thống kê trung ương vừa chuẩn bị để đem công bố những số liệu về sản xuất và tiêu thụ lúa mì, không phải của toàn nước Nga xô-viết, mà của 26 tỉnh trong nước thôi.

Đây là những con số đó:

26 tỉnh của nước Nga xô-viết	Dân số (tính theo triệu người)	Sản lượng lúa mì (không kể giống má và thức ăn gia súc) (tính theo triệu pút)	Lúa mì đã cung cấp: do Bộ dân ủy lương thực (tính theo triệu pút)	do bọn buôn lậu	Tổng số lúa mì mà dân chúng đã có (tính theo triệu pút)	Số lúa mì mỗi nhân khẩu (tính theo pút)
Những tỉnh sản xuất	Thành phố 4,4	–	20,9	20,6	41,5	9,5
	Nông thôn 28,6	625,4	–	–	481,8	16,9
Những tỉnh tiêu thụ	Thành phố 5,9	–	20,0	20,0	40,0	6,8
	Nông thôn 13,8	114,0	12,1	27,8	151,4	11,0
Tổng cộng	(26 tỉnh) 52,7	739,4	53,0	68,4	714,7	13,6

Như thế, Bộ dân ủy lương thực đã cung cấp vào khoảng một nửa số lúa mì cho thành phố; còn nửa kia là do bọn buôn lậu cung cấp. Một cuộc điều tra tỉ mỉ về việc cung cấp lương thực cho công nhân ở thành phố hồi năm 1918, đã cho biết chính cái tỷ lệ ấy. Cần nói thêm rằng lúa mì của nhà nước cung cấp thì công nhân mua với giá *chín lần rẻ hơn* giá mua của bọn buôn lậu. Giá đầu cơ của lúa mì cao hơn *mười lần* giá của nhà nước bán. Việc nghiên cứu tỉ mỉ những con số chi thu của công nhân đã cho biết như thế.

4

Nếu ta suy nghĩ kỹ về những con số nêu ra trên đây, ta sẽ thấy nó minh họa một cách chính xác tất cả những đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế nước Nga ngày nay.

Những người lao động đã được giải phóng khỏi tay bọn đã áp bức và bóc lột họ hàng bao thế kỷ, tức là bọn địa chủ và bọn

tư bản. Bước tiến ấy về tự do thật sự và bình đẳng thật sự, bước tiến mà xét về mức độ, về quy mô và về tốc độ, là một bước tiến xưa nay chưa từng có, - bước tiến ấy không được bọn ủng hộ giai cấp tư sản (kể cả bọn dân chủ tiểu tư sản) đếm xỉa đến, chúng nói đến tự do và bình đẳng theo ý nghĩa dân chủ tư sản đại nghị mà chúng gọi láo là "dân chủ" nói chung, hay "dân chủ thuần túy" (Cau-xky).

Nhưng điều mà những người lao động chú ý đến chính là quyền bình đẳng thật sự, quyền tự do thật sự (tự do ở chỗ họ đã được giải phóng khỏi tay bọn địa chủ và bọn tư bản), và chính vì thế mà họ ủng hộ Chính quyền xô-viết một cách cương quyết như vậy.

Trong một nước nông dân, thì chính nông dân nói chung là những người được hưởng lợi trước nhất, nhiều nhất, hưởng lợi ngay từ đầu, về nền chuyên chính vô sản. Ở Nga, dưới thời bọn địa chủ và tư bản, người nông dân phải nhịn đói. Suốt bao thế kỷ dài đằng đẵng trong lịch sử nước ta, người nông dân chưa bao giờ có thể làm việc cho mình: họ nhịn đói mà vẫn phải cung cấp hàng trăm triệu pút lúa mì cho bọn tư bản, cho thành thị và ra nước ngoài. *Lần đầu tiên,* dưới thời chuyên chính vô sản, người nông dân làm việc cho mình và *ăn uống đầy đủ hơn người thành thị.* Lần đầu tiên, người nông dân đã được hưởng tự do thật sự: tự do ăn chiếc bánh mì của mình, tự do thoát khỏi nạn đói. Như người ta đã biết, sự bình đẳng đã đạt được đến mức tối đa trong việc phân chia ruộng đất: trong tuyệt đại đa số trường hợp, nông dân chia ruộng đất "căn cứ theo miệng ăn".

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp.

Muốn xóa bỏ giai cấp, trước hết cần phải đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản. Phần nhiệm vụ đó, chúng ta đã hoàn thành rồi, nhưng đấy mới chỉ là một phần, và hơn nữa cũng *không phải* là phần khó nhất. Muốn xóa bỏ giai cấp, hai là, cần phải xóa bỏ sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, làm cho *tất cả mọi người* đều trở thành *những người lao động.* Việc đó, không thể làm một lần mà xong ngay được. Đó là một nhiệm vụ

vô cùng khó khăn hơn và tất nhiên là một nhiệm vụ lâu dài. Người ta không thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách đánh đổ một giai cấp nào đó. Người ta chỉ có thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách cải tạo lại toàn bộ nền kinh tế xã hội, bằng cách chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá nhân, riêng lẻ, sang nền kinh tế tập thể lớn. Bước quá độ này tất nhiên là rất dài. Dùng những biện pháp lập pháp hay hành chính hấp tấp và không thận trọng, thì chỉ làm cho bước quá độ đó kéo dài thêm và chỉ thêm khó khăn cho nó mà thôi. Chỉ có giúp đỡ làm cho nông dân có khả năng, trên những quy mô to lớn, cải tiến được toàn bộ kỹ thuật canh tác và cải tạo được triệt để nền kỹ thuật ấy, người ta mới có thể thúc đẩy giai đoạn quá độ này tiến nhanh lên được.

Muốn giải quyết phần thứ hai của nhiệm vụ, phần khó khăn nhất, thì giai cấp vô sản, sau khi đã đánh bại giai cấp tư sản, phải luôn luôn theo đúng đường lối cơ bản sau đây trong chính sách đối với giai cấp nông dân: giai cấp vô sản phải phân biệt và phân định rõ ranh giới giữa người nông dân lao động với người nông dân tư hữu, - giữa người nông dân lao động với người nông dân con buôn, - giữa người nông dân cần lao với người nông dân đầu cơ.

Tất cả thực chất của chủ nghĩa xã hội nằm trong sự phân định ranh giới đó.

Và không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy những kẻ ngoài miệng là xã hội chủ nghĩa mà trong thực tế lại là dân chủ tiểu tư sản (bọn Mác-tốp và bọn Tséc-nốp, bọn Cau-xky và bè lũ) đã không hiểu được thực chất ấy của chủ nghĩa xã hội.

Sự phân định ranh giới nói trên là một việc khó khăn vì trong đời sống thực tế, những đặc tính của "nông dân" dù khác nhau đến đâu, dù trái ngược nhau đến đâu chăng nữa, cũng vẫn hòa lẫn cả vào nhau thành một chỉnh thể. Tuy nhiên, việc phân định ấy vẫn có thể thực hiện được và không những có thể thực hiện được, mà còn là điều mà những điều kiện của nền kinh tế nông dân và của đời sống nông dân tất nhiên sẽ dẫn đến. Hàng bao

thế kỷ, người nông dân lao động sống dưới sự áp bức của bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn con buôn, bọn đầu cơ và nhà nước *của bọn chúng,* kể cả những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất. Hàng bao thế kỷ người nông dân lao động đã nuôi dưỡng cho mình chí căm thù và lòng oán ghét đối với những kẻ áp bức bóc lột đó; và "sự nuôi dưỡng" do đời sống thực tế đem lại ấy *buộc* nông dân phải tìm cách liên minh với công nhân chống lại bọn tư bản, bọn đầu cơ, bọn con buôn. Nhưng đồng thời hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh của nền kinh tế hàng hóa, cũng không tránh khỏi làm cho người nông dân trở thành con buôn và kẻ đầu cơ (không phải bao giờ cũng thế, nhưng trong đại đa số trường hợp thì như thế).

Những số liệu thống kê mà chúng tôi nêu ra ở trên chỉ rõ chỗ khác nhau giữa nông dân lao động và người nông dân đầu cơ. Người nông dân nào năm 1918 - 1919 đã cung cấp cho công nhân bị nạn đói ở thành thị 40 triệu pút lúa mì theo giá quy định, theo giá của nhà nước, - đã cung cấp số lúa mì ấy cho các cơ quan nhà nước, mặc dù những cơ quan ấy có những khuyết điểm mà chính phủ công nhân đã hoàn toàn thấy rõ, nhưng không thể khắc phục được ngay trong buổi đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội - thì người nông dân đó là một nông dân lao động, một người có đủ tư cách là đồng chí của người công nhân xã hội chủ nghĩa, người bạn đồng minh chắc chắn nhất và người anh em ruột thịt của công nhân xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống ách tư bản. Nhưng người nông dân nào đã lợi dụng tình trạng nghèo túng và nạn đói của công nhân thành thị, lừa dối nhà nước, làm tăng thêm và gây ra ở khắp mọi nơi những hành động lừa bịp, cướp bóc, những thủ đoạn gian lận để bán lén lút 40 triệu pút lúa mì với một giá mười lần cao hơn giá nhà nước quy định, thì người nông dân đó là một kẻ đầu cơ, là đồng minh của bọn tư bản, là kẻ thù của giai cấp công nhân, là một kẻ bóc lột. Vì có thừa lúa mì thu hoạch được trên ruộng đất thuộc nhà nước, nhờ những dụng cụ được chế tạo ra do lao động không những của nông dân mà cả của công nhân đã bỏ ra bằng cách

này hay cách khác v.v., - có thừa lúa mì mà đầu cơ tức là bóc lột người công nhân đói.

Các anh là những kẻ phá hoại tự do, bình đẳng, dân chủ, - khắp nơi người ta đã kêu ca chúng ta như vậy, họ vạch ra sự bất bình đẳng giữa công nhân và nông dân ghi trong Hiến pháp của chúng ta, việc giải tán Quốc hội lập hiến, việc trưng thu lúa mì thừa v.v.. Chúng ta đáp lại: trên thế giới chưa bao giờ có một nhà nước nào đã làm được nhiều như thế để xóa bỏ sự bất bình đẳng thật sự, sự thiếu tự do thật sự, mà người nông dân cần lao đã phải chịu đựng hàng bao thế kỷ nay. Nhưng chúng ta không bao giờ thừa nhận bình đẳng với người nông dân đầu cơ, cũng như chúng ta không thừa nhận "bình đẳng" giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, giữa kẻ no nê với người đói lả, "tự do" của kẻ đi bóc lột và kẻ no nê đi cướp bóc người bị bóc lột và người đói lả. Và những người trí thức nào không muốn hiểu chỗ khác nhau ấy, thì chúng ta sẽ đối với họ cũng như là đối với bọn bạch vệ, dù cho họ có tự xưng là dân chủ, là xã hội chủ nghĩa, là quốc tế chủ nghĩa, là phái Cau-xky, phái Tséc-nốp, phái Mác-tốp chăng nữa.

5

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp. Chuyên chính vô sản đã làm tất cả những điều có thể làm được để thực hiện công cuộc xóa bỏ ấy. Nhưng không thể nào ngay một lúc mà xóa bỏ được giai cấp.

Và các giai cấp *vẫn tồn tại* và *sẽ tồn tại* trong suốt thời đại chuyên chính vô sản. Chuyên chính sẽ trở nên vô ích, khi các giai cấp không còn nữa. Các giai cấp sẽ không biến mất, nếu không có chuyên chính vô sản.

Trong thời đại chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng bộ mặt của *mỗi một* giai cấp đều có thay đổi; quan hệ qua lại giữa các giai cấp cũng biến đổi. Cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm dứt dưới thời chuyên chính vô sản, nó chỉ diễn biến ra dưới những hình thức khác mà thôi.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp vô sản là một giai cấp bị áp bức, một giai cấp bị tước đoạt mất mọi quyền sở hữu tư liệu sản xuất, là giai cấp duy nhất trực tiếp và hoàn toàn đối lập với giai cấp tư sản và, do đó, là giai cấp duy nhất có khả năng làm cách mạng đến cùng. Sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và giành được chính quyền, giai cấp vô sản đã trở thành giai cấp *thống trị:* nó nắm chính quyền nhà nước, nó sử dụng những tư liệu sản xuất đã được xã hội hóa, nó lãnh đạo các phần tử và các giai cấp dao động, trung gian, nó trấn áp sức phản kháng ngày càng tăng của bọn bóc lột. Tất cả những cái đó là những nhiệm vụ *đặc biệt* của cuộc đấu tranh giai cấp, những nhiệm vụ mà trước kia giai cấp vô sản không đề ra và không thể nào đề ra được.

Giai cấp của bọn bóc lột, tức là giai cấp của bọn địa chủ và tư bản, đã không biến mất và không thể nào biến mất ngay lập tức dưới thời chuyên chính vô sản. Bọn bóc lột đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt. Chúng vẫn còn có một cơ sở quốc tế, tức là bọn tư bản quốc tế, mà chúng là một chi nhánh. Chúng vẫn còn có một phần tư liệu sản xuất, vẫn còn có tiền, vẫn còn có những mối liên hệ xã hội rộng rãi. Chính vì chúng đã thất bại, nên sức phản kháng của chúng càng tăng lên, gấp trăm, gấp nghìn lần. "Nghệ thuật" quản lý nhà nước, quân đội, kinh tế tạo cho chúng một ưu thế rất và rất lớn, khiến cho tác dụng của chúng vô cùng to lớn hơn là số lượng của chúng trong toàn thể dân số. Cuộc đấu tranh giai cấp của bọn bóc lột đã bị lật đổ chống đội tiền phong đã chiến thắng của những người bị bóc lột, nghĩa là chống giai cấp vô sản, đã trở nên vô cùng ác liệt hơn. Và sẽ không thể nào khác thế được, nếu ta nói đến cách mạng, nếu ta không đem những ảo tưởng cải lương ra để thay thế khái niệm cách mạng đó (như tất cả những tay hảo hán trong Quốc tế II vẫn thường làm).

Sau hết, *ngay cả* dưới chế độ chuyên chính vô sản, nông dân, cũng như mọi giai cấp tiểu tư sản nói chung, vẫn giữ một địa vị đứng giữa, một địa vị trung gian: một mặt, họ là một số quần chúng lao động khá đông đảo (vô cùng đông đảo trong nước Nga

chậm tiến) đoàn kết với nhau vì lợi ích chung của những người lao động là giải thoát khỏi bọn địa chủ và tư bản; một mặt khác, họ là những tiểu chủ riêng lẻ, tiểu tư hữu và tiểu thương. Địa vị kinh tế như thế tất nhiên sẽ làm cho họ dao động, ngả nghiêng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai giai cấp vô sản và tư sản ấy, trong thời kỳ mà tất cả những quan hệ xã hội đã bị phá hoại một cách cực kỳ nhanh chóng, trong tình trạng mà chính những người nông dân và những người tiểu tư sản, nói chung, vẫn còn có thói quen hết sức sâu sắc đối với những cái gì đã lâu đời, cố cựu, bất di bất dịch, - thì tự nhiên là chúng ta tất phải thấy trong số những người đó, có những kẻ nhảy từ bên này sang bên kia, những kẻ dao động, đổi chiều chuyển hướng, lưỡng lự v.v..

Đối với giai cấp ấy - hay là đối với những thành phần xã hội ấy - nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo họ, là đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với họ. Lôi cuốn những kẻ do dự, những kẻ bấp bênh, đó là điều giai cấp vô sản phải làm.

Nếu chúng ta so sánh chung tất cả các lực lượng hoặc giai cấp cơ bản và mối quan hệ qua lại giữa họ - mối quan hệ mà nền chuyên chính vô sản đã làm biến đổi đi - thì chúng ta sẽ thấy cái quan niệm tiểu tư sản thịnh hành, cho rằng người ta có thể "kinh qua con đường dân chủ" nói chung, mà tiến tới chủ nghĩa xã hội được, quan niệm mà chúng ta thấy ở tất cả những đại biểu của Quốc tế II, là phi lý biết bao về mặt lý luận, và ngu xuẩn biết chừng nào. Cơ sở của quan niệm sai lầm đó là thiên kiến kế thừa của giai cấp tư sản cho rằng "dân chủ" bao hàm một nội dung tuyệt đối, siêu giai cấp. Nhưng thực ra thì trong thời kỳ chuyên chính vô sản, ngay cả dân chủ cũng bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới, và cuộc đấu tranh giai cấp tiến lên một trình độ cao hơn, chi phối hết tất cả mọi hình thức.

Những câu chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ, thực ra là lặp lại một cách mù quáng các khái niệm phản ánh những quan hệ sản xuất hàng hóa. Dùng những câu chung chung ấy để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của chuyên chính vô sản,

có nghĩa là hoàn toàn chuyển sang lập trường lý luận, lập trường nguyên tắc của giai cấp tư sản. Theo quan điểm của giai cấp vô sản thì vấn đề chỉ đặt ra như thế này: tự do thoát khỏi sự áp bức của giai cấp nào? bình đẳng của giai cấp nào với giai cấp nào? dân chủ trên cơ sở quyền tư hữu hay trên cơ sở cuộc đấu tranh để thủ tiêu quyền tư hữu? v.v..

Trong cuốn "Chống Đuy-rinh", Ăng-ghen đã vạch rõ từ lâu rằng khái niệm bình đẳng, tức là sự phản ánh của quan hệ sản xuất hàng hóa, sẽ biến thành thiên kiến, nếu người ta không hiểu bình đẳng theo nghĩa *xóa bỏ các giai cấp*[111]. Cái chân lý sơ đẳng ấy về chỗ khác nhau giữa quan niệm dân chủ tư sản với quan niệm xã hội chủ nghĩa về bình đẳng thường bị nhãng quên. Và nếu không quên chân lý đó, ta sẽ thấy hiển nhiên rằng giai cấp vô sản, khi lật đổ được giai cấp tư sản, là đã bước được một bước hết sức quyết định trên con đường đi tới xóa bỏ giai cấp; rằng muốn hoàn thành sự nghiệp ấy, giai cấp vô sản cần phải theo đuổi cuộc đấu tranh giai cấp của mình, sử dụng bộ máy chính quyền nhà nước và áp dụng những phương sách khác nhau để đấu tranh, ảnh hưởng, tác động đến giai cấp tư sản đã bị lật đổ và giai cấp tiểu tư sản dao động ngả nghiêng.

(Còn nữa[112]).

30-10-1919.

"Sự thật", số 250, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 250, ngày 7 tháng Mười một 1919

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo